

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG QUẢNG NINH**

Số: 256/CV-CQN

V/v công bố thông tin tài liệu họp
ĐHĐCĐ thường niên 2021 (tiếp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 07 năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức : Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh
Mã chứng khoán : CQN
Địa chỉ trụ sở chính : Số 1 đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long,
tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại : 0203 6283288
Website : www.quangninhport.com.vn
Người thực hiện công bố thông tin : Ông Bùi Quang Đạo
Loại công bố thông tin: Định kỳ

I. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 bao gồm các tài liệu sau:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021 ngày 30/6/2021
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị số 02/2021/BC-HĐQT ngày 30/6/2021

II. Các thông tin trên đã được Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh công bố trên website của Công ty: www.quangninhport.com.vn vào ngày 01/7/2021.

Chúng tôi xin cam kết những thông tin nói trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng báo cáo./. *luc*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Quang Đạo



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Tel : 0203 6283288

Số: 02/2021/BC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại dịch Covid-19 đã và đang có những ảnh hưởng hết sức trầm trọng đến tất cả các khía cạnh của đời sống kinh tế xã hội của tất cả các quốc gia trên thế giới theo những cách thức mà chúng ta chưa từng biết đến, chưa từng có tiền lệ. Trên phương diện kinh tế, những giải pháp mà Chính phủ các quốc gia áp dụng cũng như những hao phí nguồn lực để kiểm soát dịch bệnh và những kỳ vọng tiêu cực trong các nền kinh tế gây ra những tổn thất hết sức to lớn. Chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, phân mảnh trầm trọng. Hoạt động kinh tế gần như tê liệt hoàn toàn, đặc biệt với các nền kinh tế có độ mở cao. Nền kinh tế của các quốc gia rơi vào trạng thái suy thoái trầm trọng, Việt Nam cũng không ngoại lệ, Covid -19 đã làm cho nhiều ngành trở nên “điều đứng”.

Đứng trước khó khăn về kinh tế toàn cầu, Hội đồng quản trị Cảng Quảng Ninh (HĐQT) đã và đang tích cực chỉ đạo và giám sát Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) trong các hoạt động của Công ty nên trong năm 2020 Cảng Quảng Ninh đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Hội đồng quản trị xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2020

1. Công tác thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên ngày 10/6/2020

- Mặc dù gặp rất nhiều điều kiện bất lợi nhưng với việc tập trung nguồn lực tìm kiếm khách hàng mới, mặt hàng mới, chú trọng công tác marketing, tập trung tìm hiểu nhu cầu của khách hàng, nâng cao năng lực xếp dỡ, giảm tỉ lệ hao hụt hàng hóa...thì chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt 86,22 tỷ đồng, tăng 2,74 tỷ đồng (tăng 3,28%) so với năm 2019. Trong khi tỉ lệ thất nghiệp tăng cao do ảnh hưởng của dịch bệnh covid, nhưng Cảng Quảng Ninh đã làm tốt công tác sắp xếp nguồn nhân lực, đảm bảo việc làm cho người lao động, thu nhập bình quân của người lao động năm 2020 đạt 12,748 triệu đồng/người/tháng, tăng 0,364 triệu đồng/người/tháng so với năm 2019.



- Về chi trả cổ tức, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019: Trong năm 2020, Công ty đã hạch toán trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận đã được ĐHĐCĐ thường niên 2020 thông qua. Thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt với mức 16%/năm cho các cổ đông Công ty theo danh sách chốt ngày 30/6/2020 với tổng giá trị 80,079 tỷ đồng. Tại Đại hội lần này, HĐQT xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020, sẽ tiến hành chi trả cổ tức năm 2020 dự kiến là 10%/năm cho các cổ đông.

- Công ty cũng đã thực hiện việc chi trả các khoản thù lao cho thành viên HĐQT, BKS theo mức thù lao đã được ĐHĐCĐ thông qua. Theo Điều 5 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, kế hoạch chi thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2020 là **1.500.000.000 đồng** (Một tỷ năm trăm triệu đồng). HĐQT báo cáo chi phí đã chi trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2020 là **1.500.000.000 đồng** (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

- Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam (công ty thành viên của Tập đoàn PKF Quốc tế, một mạng lưới của các công ty độc lập, hoạt động tại 150 quốc gia trên toàn cầu) là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020. Ngày 22/3/2021, Công ty TNHH PKF Việt Nam đã hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

2. Công tác đầu tư

HĐQT đã tích cực chỉ đạo Ban TGD thường xuyên cập nhật, đánh giá hiệu quả khai thác các nguồn lực hiện có và nhu cầu SXKD thực tế để triển khai hiệu quả, tối ưu kế hoạch đầu tư đã phê duyệt, đảm bảo cơ sở vật chất và trang thiết bị sẵn sàng phục vụ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Nội dung này thường xuyên được nhắc đến tại các cuộc họp HĐQT và các buổi làm việc trực tiếp của Chủ tịch HĐQT với Ban TGD trong năm 2020.

- Về trang thiết bị phục vụ xếp dỡ:

+ Năm 2020 đã đầu tư 2 xe gạt làm hàng dầm gỗ; 1 gầu ngoạm MRS 5m³ phục vụ làm hàng sắt vụn; sửa chữa xe nâng chụp 42 tấn phục vụ hàng container, vận chuyển thiết bị, công cụ trong Cảng với tổng giá trị đầu tư 6,14 tỷ đồng. Những thiết bị, công cụ này đã góp phần tích cực vào việc tăng năng suất xếp dỡ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Về công tác xây dựng cơ bản:

+ Năm 2020 đã đầu tư xây dựng cơ bản với tổng giá trị 5,69 tỷ đồng, những hạng mục đầu tư này đảm bảo cơ sở hạ tầng luôn trong tình trạng tốt phục vụ sản xuất kinh doanh của Cảng.

- Với định hướng phát triển Cảng Quảng Ninh trở thành một cảng nước sâu mang tầm quốc tế, đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội; mang lại nhiều việc làm cho người lao động; lợi ích kinh tế cho các cổ đông. Cảng Quảng Ninh đang tiến hành làm việc với các đơn vị tư vấn trong và ngoài nước đưa ra Quy hoạch phát triển tổng thể để Cảng trở thành Cảng hiện đại thông minh, mang tầm khu vực theo mô hình Cảng xanh và đến năm 2030 nằm top 20 Cảng biển lớn, hiện đại nhất khu vực Châu Á.

3. Báo cáo kết quả của đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2020, điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành và tình hình sử dụng vốn sau khi tăng vốn điều lệ Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh

a) Phương án phát hành tăng vốn đã được phê duyệt:

Theo nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 05/10/2020 và UBCK chấp thuận, Cảng Quảng Ninh đã thực hiện tăng vốn như sau:

- Số lượng cổ phiếu phát hành: 25.000.000 cổ phiếu
- Tổng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu: 337.500.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 500.499.360.000 đồng.
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 750.499.360.000 đồng.
- Mục đích phát hành: Đầu tư máy móc trang thiết bị
- Ủy quyền HĐQT: thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho phù hợp với thực tế và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

b) Kết quả phát hành tăng vốn:

- Tổng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu: 337.500.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 500.499.360.000 đồng.
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 750.499.360.000 đồng.

Công ty đã hoàn thành thủ tục thay đổi ĐKKD tại Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh ngày 31/12/2020.

c) Tình hình sử dụng vốn:

Căn cứ Nghị quyết số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 ngày 05/10/2020 của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán phù hợp với nhu cầu

sử dụng vốn thực tế của Công ty và đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông. Ngày 25/12/2020 HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 07/2020/NQ – HĐQT v/v thay đổi phương án sử dụng vốn tạm thời như sau:

- Dùng toàn bộ số tiền thu được từ việc tăng vốn là 337.500.000.000 đồng để kinh doanh ngắn hạn các mặt hàng nông sản (như ngô hạt, khô đậu tương và các mặt hàng nông sản khác phù hợp với nhu cầu thị trường). Đây là mặt hàng tương thích với đặc thù hoạt động cảng của Công ty, có lợi thế trong công tác kiểm soát trong quá trình kinh doanh.
- Nguyên tắc thực hiện: An toàn, thời gian thu hồi vốn ngắn (dưới sáu tháng) và có hiệu quả.

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành là 337.500.000.000 đồng được sử dụng tính đến thời điểm hiện tại như sau:

- Kinh doanh nông sản số tiền: 332.500.000.000 đồng.
- Gửi tiết kiệm tại ngân hàng số tiền: 5.000.000.000 đồng.

d) Kết quả hoạt động từ việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

- Tổng vốn hợp tác kinh doanh nông sản: 332.500.000.000 đồng.
- Doanh thu từ hoạt động hợp tác kinh doanh: 376.510.332.040 đồng
- Lợi nhuận dự kiến: 16.303.986.543 đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận/vốn: đạt 8,13%/năm.

Do diễn biến phức tạp của tình hình dịch bệnh Covid 19, kế hoạch làm việc với các đơn vị tư vấn nước ngoài về chiến lược, quy hoạch phát triển Cảng Quảng Ninh cũng như đối tác bị gián đoạn. Ngay sau khi tình hình dịch bệnh Covid được kiểm soát, công ty sẽ thực hiện ngay việc kết nối lại với các đơn vị tư vấn chuyên nghiệp nước ngoài, các đối tác, nhà cung cấp và các cơ quan chức năng để triển khai đầu tư theo phương án được phê duyệt. Trong thời gian chưa sử dụng hoặc chưa sử dụng hết số tiền thu được từ đợt phát hành theo phương án được phê duyệt, ĐHĐCĐ giao, uỷ quyền cho HĐQT chủ động việc sử dụng toàn bộ số tiền trên để thực hiện các hoạt động đầu tư, kinh doanh ngắn hạn theo các hình thức phù hợp với quy định của pháp luật trên nguyên tắc đảm bảo an toàn, tối ưu hoá việc sử dụng vốn của Công ty.

4. Công tác quản lý tài chính

- HĐQT đã chỉ đạo Ban TGD thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính; giám sát công tác chi tiêu, cắt giảm, loại bỏ những chi phí không cần thiết; đảm bảo cân đối thu chi đáp ứng yêu cầu SXKD.

- Công tác thu hồi công nợ được quan tâm đặc biệt, tăng cường kiểm soát, do đó đã đạt được những kết quả khả quan, cơ cấu tuổi nợ hợp lý hơn, nợ xấu đã được thu hồi tích cực.

- Nguồn vốn chủ sở hữu được bảo toàn và tăng trưởng.

5. Công tác đổi mới doanh nghiệp

HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban TGD tiến hành sắp xếp nhân sự, cải tạo chất lượng nguồn nhân lực Công ty. Đã chuẩn hóa chức năng, nhiệm vụ từng phòng ban, đơn vị, sắp xếp nhân sự phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Thực hiện tốt các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, chế độ đãi ngộ. Những giải pháp trên đã góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động quản lý và điều hành, đẩy mạnh hiệu quả sản xuất, chuyên môn hóa và tối ưu hóa chức năng của các phòng ban, nâng cao hiệu suất lao động.

Công ty đã và đang tiếp tục xây dựng các phần mềm quản lý, giúp nâng cao hiệu quả quản lý doanh nghiệp và tạo điều kiện cho khách hàng tới làm hàng tại Cảng nhanh chóng, thuận tiện, góp phần thu hút khách hàng, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Trong năm 2020 HĐQT đã tổ chức nhiều cuộc họp, đưa ra các chỉ đạo kịp thời và sát sao để giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong tất cả các hoạt động của Công ty. Do có 1 thành viên HĐQT chuyên trách tại Công ty và 1 thành viên HĐQT đồng thời là TGD đã góp phần hỗ trợ tích cực cho Chủ tịch HĐQT trong công tác chỉ đạo định hướng Ban TGD trong công tác điều hành.

- Thường xuyên tổ chức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản để giải quyết các tờ trình của Ban TGD về tất cả các mặt hoạt động của Công ty, đặc biệt là các tờ trình liên quan đến đầu tư trang thiết bị, đầu tư xây dựng cơ bản, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban TGD thông qua các báo cáo, văn bản của Ban TGD gửi báo cáo HĐQT; trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban TGD trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh; cử thành viên HĐQT chuyên trách tại Cảng tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của các Hội đồng chuyên môn Công ty, công tác tổ chức lao động, các cuộc họp về xây dựng và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trực thuộc, báo cáo và kiểm điểm các công tác trọng điểm.

- Ngoài ra, nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác quản trị và điều hành, giải quyết các khó khăn vướng mắc trong hoạt động SXKD, Chủ tịch HĐQT đã chỉ đạo toàn thể cán bộ lãnh đạo trong Công ty báo cáo đánh giá các mặt tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý hoạt động SXKD của đơn vị đồng thời đưa ra giải pháp khắc phục và khuyến khích CBNV toàn Công ty xây dựng sáng kiến, kiến nghị, đề xuất nhằm thúc đẩy hoạt động SXKD.

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Đánh giá chung về hoạt động của Ban TGD trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

- HĐQT nhận thấy Ban TGD Công ty đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

- Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, ban hành các văn bản, tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban TGD và các quản lý cấp trung.

- Ban TGD cũng đã tích cực, chủ động chỉ đạo và đồng hành cùng với bộ phận kinh doanh trong công tác tìm kiếm, chăm sóc khách hàng, giải quyết các kiến nghị của khách hàng và linh hoạt trong các thương vụ do đó đã có được các khách hàng trung thành cũng như có thêm các khách hàng mới đảm bảo cho Cảng phát triển ngày càng bền vững.

- TGD đã chủ động trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả kinh doanh khai thác Cảng.

- Tất cả các vấn đề phát sinh bất thường trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đều được TGD báo cáo ngay cho HĐQT để nắm rõ diễn biến tình hình và kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Với vai trò là quản trị và định hướng chiến lược, HĐQT vẫn ưu tiên đồng thời hai việc là xây dựng và triển khai chiến lược phát triển với tầm nhìn xa, hiệu quả và bền vững, song song với kiểm soát, quản trị rủi ro, duy trì thành quả, bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư và các cổ đông.

HĐQT duy trì tổ chức các cuộc họp và thảo luận thường xuyên các vấn đề thuộc thẩm quyền và mang tính chiến lược đối với sự phát triển của Công ty.

Tất cả các thành viên HĐQT đều phải tham gia tích cực vào hoạt động của HĐQT để nắm bắt, theo kịp các biến động của thị trường và hoạt động của công ty.

HĐQT cam kết hỗ trợ, tư vấn cho Ban TGD trong việc tìm kiếm, tiếp cận và khai thác các nguồn lực từ bên ngoài, từ các đối tác, khách hàng của doanh nghiệp để mở rộng hoạt động kinh doanh, gia tăng khách hàng và phát triển sản phẩm.

HĐQT chỉ đạo Ban điều hành các nhiệm vụ sau:

1. Đẩy nhanh tiến độ làm việc với các đơn vị tư vấn trong và ngoài nước Quy hoạch phát triển tổng thể để Cảng trở thành Cảng hiện đại thông minh, mang tầm khu vực theo mô hình Cảng xanh và đến năm 2030 nằm top 20 Cảng biển lớn, hiện đại nhất khu vực Châu Á.
2. Thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược của Đại hội đồng cổ đông giao phó, tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty. Tuân thủ và thực hiện tốt các nhiệm vụ chỉ đạo của HĐQT, của Chủ tịch HĐQT một cách cẩn trọng và hiệu quả.
3. Luôn theo sát diễn biến của thị trường nhằm điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp trong từng giai đoạn và mang tính chất lâu dài; đề ra định hướng kinh doanh với các giải pháp linh hoạt đem đến sự phát triển ổn định, bền vững. Tập trung chỉ đạo tạo động lực cho Công ty phát triển hoạt động kinh doanh.
4. Không ngừng đổi mới, sáng tạo để xây dựng, định hướng công tác phát triển kinh doanh. Đồng thời tập trung mở rộng hệ thống, mạng lưới khách hàng, đa dạng ngành hàng, mặt hàng để khai thác tối đa các tiềm năng của Công ty.
5. Chú trọng đẩy mạnh công tác đầu tư tài chính nhằm đảm bảo, sử dụng vốn an toàn, đạt hiệu quả.
6. Nghiên cứu, đề xuất mở rộng phát triển thị trường trong nước và ngoài nước, kết hợp với quy hoạch phát triển Cảng trung hạn và dài hạn.
7. Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động của Công ty. Không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực quản trị trong mọi lĩnh vực hoạt động kinh doanh; nâng cao năng lực quản lý tài chính, phát triển an toàn, bền vững.
8. Chú trọng công tác đào tạo, đặc biệt chú trọng đào tạo về năng lực điều hành đối với cấp quản lý từ trưởng/phó phòng trở lên. Thường xuyên cập nhật, đào tạo nghiệp vụ đối với toàn bộ CBNV.
9. Định kỳ đánh giá năng lực nhân sự để bố trí phù hợp với năng lực chuyên môn nhằm tăng hiệu quả, tiết giảm chi phí quản lý. Giao việc gắn với trách nhiệm của nhân sự, đầu việc và thời gian hoàn thành. Đẩy mạnh phong trào thi đua, sáng kiến tạo sự gắn bó, đoàn kết và nâng cao năng suất lao động toàn công ty. Xây dựng nền tảng văn hóa doanh nghiệp vững mạnh, tạo môi trường làm việc năng động, nhiệt huyết và gắn bó trong nội bộ



Công ty cũng như thu hút nguồn nhân lực tiềm năng trên thị trường nhân sự góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty.

10. Tiếp tục chuẩn hóa các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày theo hệ thống quy chế, quy trình đã ban hành đồng thời hoàn thiện các văn bản định chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình phối hợp, chức năng nhiệm vụ còn thiếu.

11. Chỉ đạo Ban TGD hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty.

12. Chỉ đạo Ban TGD tập trung đầu tư trang thiết bị phục vụ làm hàng để nâng cao năng lực xếp dỡ, làm hàng của Cảng. Đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng: tiếp tục hoàn thành các thủ tục xin phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, triển khai xây dựng dự án đã được phê duyệt chủ trương để đảm bảo hiệu quả lâu dài và ổn định.

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Để hoàn thành những mục tiêu đã đề ra, HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh mong muốn nhận được sự ủng hộ, đóng góp ý kiến xây dựng và sự gắn bó của các Quý vị cổ đông, các đối tác khách hàng trong và ngoài nước và đặc biệt là sự nỗ lực của toàn thể CBNV trong Công ty. Có được sự ủng hộ quý báu này cùng với định hướng tiếp tục đổi mới để phát triển, HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh tin tưởng năm 2021 sẽ thực hiện tốt hơn công tác quản trị phát triển Công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2020 và kế hoạch nhiệm vụ cho năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Ngọc Khanh



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH
QUANGNINHPORT.JSC

Trụ sở: Số 1 Cái Lân, Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Tel: (84-2036) 283288

Website: <http://quangninhport.com.vn>

Quảng ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH 2021

PHẦN 1

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. Thuận lợi và khó khăn

1. Thuận lợi

- Năm 2020 tình hình kinh tế chính trị nước ta tiếp tục giữ ổn định trong khi có nhiều yếu tố dịch bệnh, bão, lũ lụt, chiến tranh thương mại giữa các quốc gia lớn (Mỹ - Trung) tác động đến hoạt động kinh tế xã hội trong nước và khu vực.

- Sự tham gia sâu rộng vào các tổ chức quốc tế Asian, CPTPP, WTO và đặc biệt sau khi ký hiệp định thương mại tự do với Châu Âu (EVFTA) đó giúp phần đẩy mạnh giao thương, hội nhập giữa Việt Nam với nhiều khu vực, quốc gia trên Thế giới.

- Cảng Quảng Ninh hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần và luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của Tập đoàn T&T.

- Các cơ quan quản lý Nhà nước đã có sự thay đổi về thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho Cảng và khách hàng trong quá trình SXKD như: Cảng vụ, Hải quan, Hoa tiêu, Biên phòng, Công an, Kiểm dịch...

- Sự đoàn kết nội bộ, quyết liệt trong SXKD từ lãnh đạo đến nhân viên, người lao động thông qua công tác marketing đến điều hành khai thác, đầu tư, sửa chữa trang thiết bị nhằm nâng cao năng suất, chất lượng dịch vụ đã tạo đà cho việc thu hút hàng hóa qua cảng, nhất là các mặt hàng truyền thống.

2. Khó khăn

- Sản lượng mặt hàng TACN (là mặt hàng chủ lực của Cảng) thông qua Cảng giảm do ảnh hưởng của dịch bệnh kép là: Dịch tả lợn Châu Phi và Đại dịch Covid 19 đến nay vẫn chưa khống chế được hoàn toàn; sự lây lan của Covid 19 vẫn diễn biến phức tạp tại các quốc gia trên thế giới nhất là các nước trong khối Asian.

- Sự cạnh tranh quyết liệt của các doanh nghiệp trong khu vực như: Cảng CICT với chính sách hấp dẫn, năng suất xếp dỡ cao, miễn phí thuê kho bãi đã và đang lôi kéo các khách hàng truyền thống của Cảng. Thực tế cho thấy 02 shipper lớn của Cảng là Cargill, Enerfo đã đưa tàu sang CICT khai thác từ tháng 8/2019.

- Cảng chưa đầu tư được thiết bị cầu nổi phục vụ xếp dỡ ngoài neo, vẫn phải thuê ngoài dẫn đến thiếu sự chủ động trong việc giải phóng tàu.

- Độ sâu trước bến của Cảng của cảng (-11,7m) bị hạn chế so với CICT (-13m) nên gặp khó khăn trong việc tiếp nhận tàu cũng như công tác marketing các chủ tàu, shipper lớn trên thế giới.



- Tầm với các cầu tuyến tiền phương của Cảng bị hạn chế dẫn đến phát sinh tác nghiệp xếp dỡ tăng chi phí dịch vụ.

- Hệ thống đường từ khu công nghiệp Cái Lân vào Cảng bị xuống cấp nhiều năm chưa được đầu tư sửa chữa nên thường xuyên gây ách tắc, luôn tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông, làm tăng chi phí vận chuyển cho khách hàng.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	So sánh tuyệt đối		So sánh tương đối	
						TH 2020/ KH 2020	TH2020/ TH 2019	TH 2020/ KH 2020	TH2020/ TH 2019
						1	2	3	4=3-2
I	Chỉ tiêu SXKD								
A	Chỉ tiêu kinh doanh Cảng biển								
1	Sản lượng thông qua	Tấn TQ	8.120.073	8.150.000	8.060.409	-89.591	-59.664	98,90%	99,27%
2	Sản lượng xếp dỡ	Tấn XD	8.358.458	8.400.000	8.089.953	-310.047	-268.505	96,31%	96,79%
3	Doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	417,75	418,00	412,65	-5,35	-5,10	98,72%	98,78%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	80,29	80,50	82,99	2,49	2,7	103,09%	103,36%
B	Chỉ tiêu kinh doanh thương mại								
1	Phương án	p/án	27		6		-21		22,22%
2	Sản lượng	Tấn	971.902		207.717		-764.185		21,37%
3	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	5.171,84		1.151,51		-4.020		22,26%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,19		3,23		0,04		101,25%
II	Chỉ tiêu lao động								
1	Số lượng lao động (bình quân)	người	725	729	695	-34	-30	95,34%	95,86%
2	Thu nhập BQ người lao động	Tr.đ/ tháng	12,384	12,486	12,748	0,262	0,364	102,10%	102,94%
III	Cổ tức								
1	Cổ tức	%	16	10	10	0	-6	100,00%	62,50%

2. Đánh giá chung về hoạt động kinh doanh

2.1. Hoạt động kinh doanh cảng biển

a) Đạt được

- Sản lượng hàng hóa xếp dỡ giảm khoảng 3%, doanh thu giảm 1,2% nhưng lợi nhuận trước thuế tăng trên 3% so với cùng kỳ năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

- Cảng luôn duy trì và quan hệ tốt với các shipper hàng nông sản, luôn ưu tiên tối đa cầu bến, trang thiết bị xếp dỡ và kho chứa hàng.

- Áp dụng chính sách kinh doanh linh hoạt, hiệu quả với các mặt hàng chủ lực.
- Công tác đàm phán để tăng các tác nghiệp dịch vụ với khách hàng đạt kết quả đáng kể:
 - + Đối với tàu hàng nông sản chở đầy tải, Cảng trực tiếp vận chuyển từ ngoài neo vào giao hàng trong cầu, nhằm tăng thêm dịch vụ và doanh thu cho Cảng, đồng thời giảm tỷ lệ hao hụt hàng hóa cho khách hàng.
 - + Đối với hàng gỗ viên nén xuất khẩu thực hiện cung cấp dịch vụ trọn gói từ bốc xúc, lưu kho, vận chuyển xuất tàu.
 - + Thực hiện dịch vụ sà lan vận chuyển hàng thức ăn chăn nuôi từ Cảng Cái Lân về Cảng Đa Phúc Thái Nguyên.
 - + Cung cấp dịch vụ trọn gói hàng dăm gỗ xuất khẩu.
- Đã triển khai khảo sát và nắm bắt năng lực, tìm hiểu đánh giá thị trường hàng hóa XNK khu vực Móng Cái, Bắc Phong Sinh để khai thác thế mạnh hàng tạm nhập tái xuất qua Cảng Cái Lân thay vì về cảng khu vực Hải Phòng như hiện nay.
 - Giải quyết các vụ kiện tranh chấp kinh tế đối với các công ty đang thực hiện sát sao theo sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị (như : Công ty Thành Anh, Công ty Phúc Quang Hồng Anh, Công ty Quang Minh). Riêng Công ty Ngôi sao Hạ Long, Cảng đã thu về 9 tỷ đồng theo quyết định của tòa án.

b) Tôn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Do sự xuất hiện và diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 dẫn đến công tác tiếp xúc trực tiếp khách hàng bị hạn chế, chủ yếu thực hiện thông qua điện thoại, email, zalo.
- Sự cạnh tranh quyết liệt của các cảng lân cận, các doanh nghiệp xếp dỡ ngoài vùng neo, các cảng khu vực Hải Phòng.
- Vẫn còn tình trạng tắc nghẽn cầu bến và thiếu thiết bị cục bộ do bất bình hành về tàu.

2.2. Hoạt động kinh doanh thương mại

- Do những khó khăn chung về thị trường nên năm 2020 chỉ thực hiện được 6 phương án kinh doanh (năm 2019 thực hiện 27 phương án kinh doanh) dẫn đến doanh thu bán hàng chỉ bằng 22,26% so với năm 2019 nhưng lợi nhuận trước thuế thu được tăng 1,25% so với năm 2019.

III. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động sản xuất

1. Kết quả năng suất xếp dỡ các mặt hàng

a. Kết quả

DVT: Tấn/ngày/tàu

TT	Năng suất xếp dỡ (Một số mặt hàng chính)	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Tăng/giảm	
				Tuyệt đối	%
1	Nông sản	12.311	12.171	-140	-1,14%
2	Sắt vụn	2.245	2.625	380	16,93%
3	Dăm gỗ	15.225	14.657	-568	-3,73%
4	Xi măng bịch	4.395	5.196	801	18,23%

b. **Đánh giá**

- Năng suất xếp dỡ hàng sắt vụn tăng 17% so với cùng kỳ năm 2019 do: Bố trí thiết bị công cụ xếp dỡ hợp lý, đã áp dụng phương án sử dụng ngoạm điện bờ cho cầu tàu hiệu quả.
- Năng suất xếp dỡ hàng xi măng bịch tăng 18% so cùng kỳ 2019 do: Công tác chuẩn bị và bố trí thiết bị xếp dỡ tốt.
- Năng suất xếp dỡ hàng nông sản chung chủ giảm 1% so với cùng kỳ năm 2019 chủ yếu do: Lượng tàu lúa mỳ cỡ nhỏ tăng đột biến dẫn đến cầu bến quá tải, quá trình xếp dỡ gặp nhiều khó khăn mặc dù đã bố trí thiết bị công cụ xếp dỡ đầy đủ và hợp lý.
- Năng suất xếp dỡ hàng dăm gỗ giảm 4% so với cùng kỳ năm 2019 do: Chủ hàng yêu cầu tăng hệ số chất xếp, dẫn đến tăng thời gian lu nèn hàng trong hầm tàu.

2. **Đánh giá việc thực hiện các tàu ký hợp đồng thưởng/phạt xếp dỡ**

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Tăng/giảm	
					Tuyệt đối	(%)
1	Số tàu thưởng	Tàu	74,00	68,00	-6	-8,11
2	Số tiền thưởng	USD	854.453,56	540.129,80	-314.323,76	-36,79
3	Số tàu bị phạt	Tàu	2,00	1,00	-1	-50,00
4	Số tiền bị phạt	USD	70.580,23	15.555,55	-55.024,68	-77,96
5	Số tiền chênh lệch (thưởng - phạt)	USD	783.873,33	524.574,25	-259.299,08	-33,08

- Số tàu thưởng thực hiện 68 tàu, giảm 8% (6 tàu) so với năm 2019.
- Số tiền thưởng đạt 540.130 Usd, giảm 37% (314.323 Usd) so với năm 2019.
- Bị phạt 01 tàu dăm gỗ (15.556 Usd) ít hơn so với năm 2019 bị phạt 02 tàu (70.580 Usd).
- Nguyên nhân : Số tàu thưởng giải phóng giảm một phần do giảm số tàu TACN, mặt khác sức ép tăng năng suất xếp dỡ của khách hàng lên 20% so với năm 2019.

3. **Đánh giá công tác kiểm soát tỷ lệ hao hụt hàng thức ăn chăn nuôi (TĂCN)**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Tăng/giảm	
					Tuyệt đối	%
1	Món/Bill	%	0,258	0,274	0,016	6,2
2	Cân/Món	%	0,038	0,068	0,030	78,9
3	Cân/Bill	%	0,296	0,341	0,045	15,2

- Nhìn chung tỷ lệ hao hụt đối với hàng TĂCN chung chủ năm 2020 tăng cao hơn so với năm 2019 do một số nguyên nhân chính sau: Từ năm 2020, CJIA đã bắt đầu thực hiện đưa tàu đầy tải về Cảng khai thác, cùng với các tàu của shipper khác như Bunge và LDC, khoảng 80% các tàu TĂCN đều phải thực hiện giảm tải một phần ngoài vùng neo, ảnh hưởng lớn đến tỷ lệ hao hụt hàng hóa.

4. **Kết quả công tác sửa chữa, đầu tư mua sắm thiết bị và XDCB**

a. **Công tác đầu tư, mua sắm trang thiết bị**

TT	Tên dự án/ Hạng mục đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Giá trị (đồng)
1	Xe gạt komatsu D41P (02 xe)	Phục vụ làm hàng gỗ dăm	2.730.000.000

TT	Tên dự án/ Hạng mục đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Giá trị (đồng)
2	Ngoạ̣m MRS 5m3 + phụ tùng	Phục vụ làm hàng sắt vụ	2.619.258.400
3	Sửa chữa xe nâng chụp 42 tấn	Phục vụ làm cont, vận chuyển thiết bị, công cụ trong Cảng	792.000.000
Tổng cộng			6.141.258.400

- Tổng giá trị đầu tư mua sắm trang thiết bị đạt 6,14 tỷ đồng, giảm 36% so với thực hiện năm 2019, chủ yếu do tập trung sửa chữa trang thiết bị hiện có.

b. *Xây dựng cơ bản (một số hạng mục lớn)*

T	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Giá trị (đồng)		Thời gian thực hiện	
		Vốn của Cảng	Vốn khác	Từ ngày	Đến ngày
1	Các hạng mục đang thực hiện dở dang trong năm 2019 chuyển tiếp sang năm 2020: Hoàn thành 4/6 hạng mục	1.279.986.201		16/8//2019	03/11/2020
2	Các hạng mục bảo dưỡng sửa chữa định kỳ: Hoàn thành 10/10 hạng mục	768.675.354		1/01/2020	30/11/2020
3	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa nhỏ (<100 triệu đồng): Hoàn thành 6/12 hạng mục	58.089.000		16/8/2019	30/11/2020
4	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa lớn (>100 triệu đồng): Hoàn thành 4/12 hạng mục	1.162.775.000		10/4/2020	01/12/2020
5	Các dự án đầu tư mới: Hoàn thành 1/5 hạng mục	66.680.000		03/07/2020	28/07/2020
6	Các hạng mục phát sinh năm ngoài kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020: Hoàn thành 64/82 hạng mục	703.114.792	1.650.000.000	25/12/2019	05/12/2020
Tổng		4.039.320.347	1.650.000.000		

- Tổng giá trị đầu tư XDCB năm 2020 đạt 5,69 tỷ đồng, tăng 44,5% so với thực hiện năm 2019 do phát sinh nhiều hạng mục sửa chữa nhỏ do hệ thống kết cấu hạ tầng Cảng đã xuống cấp.

- Tiến độ thi công các công trình do nội bộ Cảng thực hiện còn chậm do phụ thuộc vào thời tiết, chưa bố trí đc nhân lực thi công do phải ưu tiên sửa chữa các hạng mục cấp thiết khác phục vụ sản xuất.

5. Công tác bảo hộ an toàn vệ sinh lao động

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến công tác trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

- Tổ chức rà soát, đánh giá chất lượng bảo hộ lao động, trang bị bổ sung phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động phù hợp với điều kiện sản xuất thực tế.

- Công tác an toàn bảo hộ lao động: Đã tổ chức huấn luyện an toàn lao động định kỳ cho công nhân nhóm 4. Tổ chức tập huấn cho các an toàn viên, đánh giá các nguy cơ mất an toàn lao động khi xếp dỡ hàng hóa, công tác bảo dưỡng và sửa chữa, tuy nhiên vẫn còn để xảy ra 04 vụ tai nạn lao động.

- Về công tác y tế năm 2020: Trạm y tế đã triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19, sàng lọc các đối tượng ra vào Cảng đảm bảo an toàn tuyệt đối cho CBCNV và khách hàng tới cảng làm việc.

6. Công tác an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ

- Trong năm 2020, công tác kiểm soát tải trọng phương tiện, an ninh trật tự, an toàn giao thông đã thực hiện tốt, không để xảy ra cháy nổ trong Cảng.

- Ban hành sửa đổi Quy trình kiểm soát phương tiện đường bộ ra, vào Cảng lấy hàng rời qua cân điện tử.

- Phối hợp tốt giữa các phòng ban đơn vị chuyên môn xử lý lập biên bản các vụ việc vi phạm an ninh trật tự, an toàn giao thông, xử lý vi phạm theo nội quy, quy định của Cảng.

- Tồn tại: Trong năm vẫn để xảy ra một vài vụ trộm cắp hàng hóa của chủ hàng và tài sản của Công ty. Vấn đề này Công ty đã cho xử lý nghiêm theo nội quy Công ty và mời cơ quan chức năng đến điều tra.

7. Công tác nhân sự

- Biến động lao động:

+ Lao động tại thời điểm 01/01/2020: 713 người,

+ Lao động tại thời điểm 31/12/2020: 688 người, tăng 15 người, giảm: 41 người (nghỉ chế độ hưu trí, chấm dứt hợp đồng).

+ Lao động bình quân: 695 người.

- Tiền lương: Thu nhập bình quân 12,748 triệu đồng/người/tháng tăng 2,94% so với kế hoạch và tăng 2,1% so với cùng kỳ năm 2019 (do lao động bình quân giảm).

PHẦN 2

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. Nhận định thuận lợi và khó khăn

1. Thuận lợi

- Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, các hiệp định thương mại đa phương, song phương giữa Việt Nam với các nước và khu vực trên Thế giới có hiệu lực tạo đà gia tăng các hoạt động thương mại hàng xuất nhập khẩu qua hệ thống cảng biển.

- Cảng có bề dày kinh nghiệm trong hoạt động khai thác cảng xếp dỡ các mặt hàng, đặc biệt là hàng rời như: Phương thức và loại hình khai thác đa dạng (trong cầu, ngoài neo...); năng suất xếp dỡ một số mặt hàng ngày càng tăng; tỷ lệ hao hụt hàng TĂCN có xu hướng giảm.

- Công tác marketing kịp thời, hiệu quả, chính sách kinh doanh linh hoạt theo từng thương vụ sẽ chủ động tiếp cận và thu hút khách hàng.

- Năm 2021 Cảng triển khai đầu tư thêm nhiều trang thiết bị xếp dỡ và kho chứa hàng tạo tiền đề cho việc thu hút hàng hóa thông qua cảng.

- Cảng luôn giữ mối quan hệ tốt đẹp với các khách hàng truyền thống, với cơ quan quản lý Nhà nước và một số đối tác lớn chuyên về dịch vụ hàng hải, xuất nhập khẩu hàng hóa...

- Việc khai thác hàng container, hàng hóa tạm nhập tái xuất khi chính sách biên mậu qua cửa khẩu Móng Cái giữa Trung Quốc và Việt Nam được điều chỉnh nới lỏng sẽ thúc đẩy tăng trưởng sản lượng hàng hóa xuất nhập khẩu qua Cảng.

2. Khó khăn

- Cạnh tranh xếp dỡ tiếp tục diễn ra hết sức khốc liệt ngay cả trong cầu cảng, ngoài vùng neo và các cảng khu vực Hải Phòng.
- Sự vượt trội về độ sâu luồng, độ sâu trước bến và quỹ đất rộng tại khu vực Cảng Lạch Huyện đã tác động đến tâm lý của khách hàng có xu hướng nghiên cứu chuyển cảng khai thác tàu. Trong khi Cảng Quảng Ninh các điều kiện trên đang hạn chế, nhất là kế hoạch phát triển lâu dài.
- Năng lực thiết bị tuyến tiền phương, các thiết bị, phương tiện tham gia giải phóng tàu hàng còn thiếu và hạn chế (do thiết bị quá cũ, thường xuyên hư hỏng).
- Xu hướng tăng năng suất xếp dỡ hàng TĂCN và giảm giá cước dịch vụ tại vùng neo của các đơn vị tư nhân đã và đang gây bất lợi cho việc khai thác trong cầu cảng.

II. Mục tiêu năm 2021

1. Trong hoạt động kinh doanh

- Đẩy mạnh hoạt động sales và marketing nhằm hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.
- Kiểm soát chặt chẽ thu hồi công nợ theo tuổi nợ của từng tuần và gắn trách nhiệm kết quả thu hồi công nợ đối với từng cá nhân, không để phát sinh nợ khó đòi.
- Hoàn thiện biểu cước, chính sách kinh doanh, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.
- Triển khai đánh giá khách hàng và tái ký hợp đồng nguyên tắc năm 2021.
- Tiếp tục duy trì và ổn định sản lượng hàng hóa qua Cảng đối với nhóm mặt hàng chủ lực gồm: nguyên liệu TĂCN, dăm gỗ, xi măng và sắt thép phế liệu.
- Tiếp tục xúc tiến ký kết hợp đồng thương phạt theo từng chuyến tàu, thêm ít nhất 02 shipper hoặc đơn vị được shipper ủy thác.
- Xây dựng chính sách kinh doanh gắn liền với điều kiện đưa tàu về Cảng đối với một số khách hàng, các đơn vị được các shipper ủy thác, có lượng hàng qua Cảng ổn định.
- Thường xuyên tiếp cận với các khách hàng lớn, khách hàng truyền thống có hàng gửi kho để có kế hoạch thu hút hàng hóa gửi kho, thay vì sang các kho khác ngoài Cảng. Đồng thời làm việc với các nhà cung cấp kho tại khu vực Cái Lân để đưa ra các phương án hợp tác, làm tuyến hậu phương khai thác các dịch vụ cho CQN.
- Khai thác tối đa tàu lai và thu hút thêm nhiều khách hàng mới, tăng thị phần tại khu vực Cái Lân.
- Cung cấp dịch vụ logistics nhằm khai thác tối đa lợi thế sẵn có của cảng, tìm kiếm và thu hút khách hàng sử dụng dịch vụ thông quan, kiểm dịch, kê khai tờ khai hải quan, đại lý tàu biển.
- Tìm kiếm thêm các doanh nghiệp có nhu cầu liên doanh, liên kết trong khu vực tỉnh Quảng Ninh để hợp tác, tìm kiếm các cơ hội phát triển.

2. Trong hoạt động sản xuất

- Nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của khách hàng về cầu bến, thiết bị xếp dỡ, kho bãi chứa hàng, an ninh an toàn hàng hóa.
- Tiếp tục thực hiện tốt các kế hoạch năng suất xếp dỡ, tiền thương tàu hoàn thành.
- Phân đấu và duy trì năng suất xếp dỡ bình quân các mặt hàng chủ lực: Hàng nông sản chung chủ, sắt vụn, dăm gỗ, gỗ viên nén tăng 3% so với thực hiện năm 2020.
- Đảm bảo công tác an toàn lao động, hạn chế tối đa tai nạn lao động và không có tai nạn lao động nặng.

- Hoàn thành và chuẩn hóa quy trình, quy định nhằm tăng năng suất, giảm tối đa chi phí, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành phần mềm khai thác cảng.
- Cung ứng vật tư và đảm bảo sửa chữa trang thiết bị đúng tiến độ, đảm bảo hệ số sẵn sàng đạt trên 80%.
- Giảm thiểu các tồn tại trong công tác hiện trường đối với tất cả các mặt hàng để tạo cơ sở cho công tác marketing.
- Đảm bảo quản lý và xây dựng kế hoạch khai thác tốt các kho trong và ngoài Cảng, bãi và hàng hóa lưu kho tại các kho.

3. Mục tiêu đầu tư

- Bám sát và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư đáp ứng kế hoạch sản xuất năm 2021 như: triển khai thủ tục đầu tư bến 8&9, nâng cấp bến tạm, kho chứa hàng bến 1, công cụ xếp dỡ...
- Tập trung đẩy nhanh thuê tư vấn trong và ngoài nước để xây dựng và triển khai chiến lược phát triển và quy hoạch tổng thể, từ đó đầu tư trang thiết bị và cơ sở hạ tầng phù hợp.

III. Dự kiến kế hoạch năm 2021

1. Cơ sở xây dựng chỉ tiêu kế hoạch

- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.
- Căn cứ dự báo thị trường, ngành hàng, khách hàng năm 2021 và đối thủ cạnh tranh.
- Căn cứ các yếu tố phân tích trên báo cáo.
- Căn cứ năng lực thiết bị, công cụ, hạ tầng và tiến độ đầu tư.
- Căn cứ các yếu tố ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

2. Các chỉ tiêu hoạt động SXKD khai thác cảng năm 2021

TT	Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	So sánh	
					Tuyệt đối	%
			1	2	3=2-1	4=2/1
I	Chỉ tiêu SXKD					
A	Kinh doanh cảng biển					
1	Sản lượng hàng hóa thông qua	Tấn	8.060.409	8.300.000	239.591	102,97%
2	Sản lượng hàng hóa xếp dỡ	Tấn	8.089.953	8.400.000	310.047	103,83%
3	Doanh thu khai thác cảng biển	Tỷ đồng	412,65	420,00	7	101,78%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	82,99	100,5	17,51	121,09%
B	Kinh doanh thương mại					
1	Phương án	phương án	6	6		100,00%
2	Sản lượng	Tấn	207.717	210.000	2.283	101,10%
3	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	1151,51	1.200,00	48,49	104,21%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,2	1,1	-2,1	34,38%

TT	Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	So sánh	
					Tuyệt đối	%
					3=2-1	4=2/1
			1	2		
II	Chỉ tiêu lao động					
1	Thu nhập BQ lao động	Trđ/tháng	12,75	12,91	0,16	101,25%
2	Tổng số LĐBQ	Người	695	700	5	100,72%
III	Cổ tức					
1	Cổ tức	%	10	10	0	100,00%

3. Kế hoạch đầu tư năm 2021

- Kế hoạch đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh 2021: giá trị dự kiến 49.700.000.000 đồng.
- Kế hoạch đầu tư theo định hướng phát triển Cảng: giá trị dự kiến 337.500.000.000 đồng

IV. Các nhóm giải pháp thực hiện chỉ tiêu kế hoạch

1. Nhóm giải pháp hoạt động kinh doanh và marketing

- Thường xuyên trao đổi thông tin với các shipper để có chính sách điều chỉnh phù hợp đối với từng shipper/chủ hàng trước diễn biến của thị trường.
- Tham gia các hội nghị xúc tiến đầu tư, thương mại, xuất nhập khẩu trong và ngoài nước;
- Tổ chức các chương trình tri ân với khách hàng, các chương trình chăm sóc khách hàng định kỳ, tặng quà và chúc tết nhân dịp năm mới.
- Kiểm soát chặt chẽ thu hồi công nợ theo tuổi nợ của từng tuần và gắn trách nhiệm kết quả thu hồi công nợ đối với từng cá nhân, không để phát sinh nợ khó đòi.
- Cung cấp dịch vụ logistics nhằm khai thác tối đa lợi thế sẵn có của Cảng, tìm kiếm và thu hút khách hàng sử dụng dịch vụ thông quan, kiểm dịch, kê khai tờ khai hải quan, đại lý tàu biển...
- Ký hợp đồng với tất cả các Đại lý đến Cảng và ràng buộc ưu tiên sử dụng dịch vụ tàu lai, cung cấp thông tin tàu đến, các dịch vụ khác của cảng. Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các đại lý để có kế hoạch chủ động tiếp cận và thu hút tàu vào Cảng.
- Duy trì chiến lược giá và chính sách kinh doanh trong các năm tới trên cơ sở nền tảng chính sách kinh doanh các năm trước có sửa đổi, bổ sung một số điểm để phù hợp tình hình thực tế, tạo ra sự chủ động hơn nữa trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng.
- Liên tục cập nhật các quy định của pháp luật về các vấn đề liên quan đến lao động tiền lương, bảo hiểm, kỷ luật khen thưởng v.v.... nhằm đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định pháp luật.

2. Nhóm giải pháp hoạt động sản xuất, kỹ thuật và công nghệ

2.1 Giải pháp nâng cao năng suất xếp dỡ

- Lập các phương án khai thác cho mỗi tàu hàng, gồm bố trí cầu bến, phương tiện thiết bị công cụ, nhân lực; lập kế hoạch tác nghiệp làm hàng, tổ chức triển khai và giám sát chặt chẽ từng công đoạn.

- Duy trì ổn định các trang thiết bị xếp dỡ, bố trí thời gian hợp lý thực hiện bảo dưỡng, bảo trì để phát hiện lỗi kỹ thuật và tiến hành sửa kịp thời nhằm tăng hệ số sẵn sàng làm hàng của thiết bị.

- Hợp tác liên kết với CICT để thuê cầu bến, thiết bị khi Cảng thiếu theo từng thời điểm.

2.2 Giải pháp giảm tỷ lệ hao hụt đối với mặt hàng TÁC N

- Duy trì tính ổn định các cầu cân, độ cân định kỳ và theo yêu cầu của khách hàng.

- Tiếp tục đào tạo và nâng cao nghiệp vụ giám định mớn nước cho nhân viên chỉ đạo, kết toán tham gia công tác giám định, kiểm soát hàng hóa chuyển tải từ điểm neo vào cảng và giao cho chủ hàng.

- Thường xuyên rà soát đánh giá chất lượng dịch vụ của công ty giám định trung gian (do cảng thuê).

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát và bảo vệ an toàn hàng hóa như: tiếp tục duy trì hợp đồng thuê Biên Phòng, lực lượng công an bảo vệ.

2.3 Giải pháp tiết kiệm chi phí trong sản xuất

- Rà soát và sửa đổi định mức lao động và tiêu hao nhiên liệu, điện năng các thiết bị, phương tiện xếp dỡ của Cảng.

- Bố trí phương tiện thiết bị và nhân lực phục vụ sản xuất hợp lý.

- Làm tốt công tác sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ đúng thời hạn từ khâu khảo sát, lập dự toán và tổ chức thực hiện, phấn đấu 100% thiết bị đạt yêu cầu và sẵn sàng phục vụ sản xuất.

- Tích cực nghiên cứu và ứng dụng cải tiến kỹ thuật, chuyển đổi công năng đối với các trang thiết bị, công cụ tăng hiệu quả sản xuất.

2.4 Giải pháp khai thác hiệu quả kho, bến bãi

- Quy hoạch chất xếp hàng hóa trong kho và bãi hợp lý theo từng loại hàng, từng tàu.

- Linh hoạt sử dụng các kho theo từng thời điểm, tận dụng tối đa diện tích chứa hàng và hệ số luân chuyển hàng hóa trong kho.

3. Nhóm giải pháp quản trị nguồn nhân lực

- Phân tích nhu cầu nguồn nhân lực trong kế hoạch năm và nguồn lực sẵn có, đưa ra các chính sách và kế hoạch nguồn nhân lực để có thể điều chỉnh phù hợp với các yêu cầu sản xuất kinh doanh mới trong giai đoạn tiếp theo.

- Phân tích khả năng đáp ứng nguồn nhân lực nội bộ để xác định nhu cầu đào tạo lại CBCNV trong nội bộ, xác định nhu cầu tuyển dụng thị trường bên ngoài.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá chất lượng nhân lực để lập phương án bố trí lao động phù hợp, tránh lãng phí và tăng hiệu quả trong việc sử dụng nguồn nhân lực.

- Cập nhật, tìm kiếm các xu hướng mới trong quản trị nguồn nhân lực.

4. Nhóm giải pháp quản lý điều hành

4.1 Quy trình tác nghiệp, quy trình phối hợp và các văn bản định chế khác

- Các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày phải chuẩn hóa theo các quy trình quy chế, tạo sự thống nhất trong quản lý điều hành. Tiếp tục rà soát và sửa đổi các văn bản định chế, quy trình

ng nghiệp vụ, quy trình phối hợp, chức năng nhiệm vụ, mô tả công việc đối với các phòng ban phù hợp với tình hình thực tế.

- Xây dựng quy trình, quy định phân quyền sử dụng phần mềm.
- Thường xuyên có mối quan hệ tốt với các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn, với Trung ương để nắm bắt những chủ trương, chính sách cũng như tận dụng thời cơ trong kinh doanh.

4.2 Giao việc và đánh giá hiệu quả công việc

- Cơ chế giao việc gắn với trách nhiệm của nhân sự, có khối lượng, đầu việc và thời gian cụ thể.
- Đánh giá hiệu quả làm việc trên cơ sở kết quả cụ thể và mức độ hoàn thành.

4.3 Hệ thống báo cáo quản trị

- Tiếp tục duy trì hoạt động tổ chức họp giao ban định kỳ hàng tuần, tháng, quý, năm đánh giá kết quả công việc từng phòng ban đơn vị, nhằm kịp thời nắm bắt các khó khăn vướng mắc phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để chỉ đạo giải quyết.

4.4 Quy định trách nhiệm, giao việc cho cán bộ quản lý

- Phân công nhiệm vụ gắn với trách nhiệm của cán bộ quản lý, quy định cụ thể về chuyên môn, các mảng công việc đảm nhiệm.
- Đánh giá kết quả công tác phụ trách và quản lý.

V. Cam kết của Ban điều hành

Trên đây là nội dung tóm tắt báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và dự kiến kế hoạch năm 2021 của công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.

Ban điều hành Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh cam kết hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tuy nhiên, do đại dịch Covid 19 đến nay vẫn chưa có dấu hiệu khống chế hoàn toàn trên thế giới có thể gây ảnh hưởng rất nặng nề đến chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 của Công ty, Ban điều hành kính trình Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2021 khi cần thiết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. / *Ruv*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH



Tổng Giám Đốc

Bùi Quang Đạo